TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 -9-2022
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chùm và ông Trần Quang Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân, Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Ninh Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc *"Xin ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1979; Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 78 VA, St Ab, Vic 3021, Uc.

Bị đơn: Anh Cao Thanh T, sinh năm 1981; Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố PL, phường HXT, TX. ĐH, Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong hồ sơ, chị Trần Thị N và anh Cao Thanh T thống nhất trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Cao Thành T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HXT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng về phía cha mẹ chị N sinh sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ năm 2018 chị N đi qua Úc lao động. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị N và anh T T thống nhất xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con tên Cao Thanh L, sinh ngày 26/3/2008 và Cao Thanh C, sinh ngày 06/4/2010, nay ly hôn chị N xin tiếp tục được nuôi 02 con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T chấp nhận theo yêu cầu của chị N.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Nguyên đơn chị Trần Thị N có đơn xin yêu cầu xử vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án xin ly hôn giữa chị Trần Thị N với anh Cao Thanh T, hiện nguyên đơn chị N đang sinh sống ở nước ngoài (tại Úc), do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị N và anh Cao Thành T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Cao Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã HXT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N xin ly hôn với anh T và được anh T thống nhất đồng ý ly hôn. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ phù hợp với nguyện vọng của hai bên nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N với anh T.

[3] Về con chung: Có 02 con tên Cao Thanh L, sinh ngày 26/3/2008 và Cao Thanh C, sinh ngày 06/4/2010, nay chị N xin tiếp tục được nuôi 02 con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, được anh T chấp nhận và cũng phù hợp theo nguyện vọng của các cháu Cao Thanh L, Cao Thanh C, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83,84,123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N với anh Cao Thanh T.

2. Về con chung: Giao 02 con tên Cao Thanh L, sinh ngày 26/3/2008 và Cao Thanh C, sinh ngày 06/4/2010 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0007345 ngày 08/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 1 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh PY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thái Lan